

Bản án số: 79/2024/HS-PT
Ngày 04 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm; Bà Lê Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Đỗ Bích Th, Nguyễn Tấn H do có kháng cáo của bị hại Đỗ Tuyết L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (về sau viết tắt là bản án sơ thẩm).

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Đỗ Bích Th, sinh ngày 31/12/1971; tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh H; chỗ ở: xã B, huyện Ch, Thành phố H; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hoàng D (chết) và bà Kiều Thị X; chung sống không đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Ngọc A, có 01 người con chung sinh năm 1991; chung sống không đăng ký kết hôn với ông Hồ Phúc Q, có 02 người con chung (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000); tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Tấn H (tên gọi khác: Ph), sinh ngày 22/01/1991; tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh H; chỗ ở: xã B, huyện Ch, Thành phố H; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Ngọc A và bà Đỗ Bích Th; có vợ là Nguyễn Thị Mộng C (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2013; chung sống không đăng ký kết hôn với Trần Thị Mỹ T; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2023 đến ngày 19/6/2023 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Đỗ Tuyết L, sinh năm 1966.

Nơi thường trú: Thôn Đông Đ, xã V, huyện T, tỉnh Ph;

Chỗ ở hiện nay: ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh H; có mặt.

Bị hại không kháng cáo: Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: Thôn Đông Đ, xã V, huyện T, tỉnh Ph;

Chỗ ở hiện nay: Ấp 6, thị trấn K, huyện Ph, tỉnh H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Hoàng M, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đỗ Hồng Ph, sinh năm 1973; vắng mặt.

2. Ông Đỗ Kim Vĩnh Th, sinh năm 1999; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Bích Th cho rằng Nguyễn Thị Kiều O nợ tiền thuê nhà của Th, nên giữa bị cáo Th và O xảy ra mâu thuẫn. Ngày 03/9/2022, bị cáo Th gọi điện thoại nói chuyện với chị O thì xảy ra cự cãi thách thức. Bị cáo Th thuê xe ô tô 07 chỗ (không xác định được biển kiểm soát) cùng con ruột là bị cáo Nguyễn Tấn H, Lê Hoàng Phong Nh và 02 nam thanh niên (chưa rõ nhân thân) đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà của bà Đỗ Tuyết L (mẹ ruột chị O) ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để tìm O.

Khoảng 21 giờ ngày 03/9/2022, bị cáo Th, bị cáo H cùng Nh và 02 thanh niên đến nhà bà L. Bị cáo Th đập cửa, chửi mắng, xông vào nhà la hét, nói với bị cáo H "Mày đập hết cho tao, để tao đánh con mất dạy này". Bị cáo H dùng cây dũa 03 khúc đập vỡ kính mặt bàn gỗ. Bị cáo Th chạy lên gác đánh chị O, O cũng đánh trả lại bằng tay. Bà L từ dưới nhà chạy lên gác thấy bị cáo Th đánh O, nên cũng xông vào câu vật đánh nhau với bị cáo Th. Bị cáo Th bị bà L túm tóc, nên kêu bị cáo H vào hỗ trợ. Bị cáo H chạy tới kéo và gỡ tay bà L ra. Lúc này, anh Phùng Đức H là chồng chị O can ngăn. Bà L và chị O chạy qua nhà ông Đỗ Hoàng T cặp bên nhà bà L để lẫn trốn. Bị cáo Th đuổi theo dùng cây dũa 03 khúc đập bộ máy vi

tính và lấy đồ đạc của bà L vớt ra trước nhà. Chị O tiếp tục chửi qua lại với bị cáo Th thì ông T can ngăn để không tiếp tục xảy ra đánh nhau. Lúc này bị cáo Th tiếp tục hét lớn “Đập hết cho tao, đập luôn cái két sắt cho tao, cái nào lấy được thì lấy, không lấy được thì ném hết ra ngoài”. Bị cáo Th nói tiếp “Tụi bây cứ làm, có gì tao chịu”. Bị cáo Th cầm cây dũa 03 khúc đập phá két sắt nhưng không mở được, nên kêu bị cáo H đi kiếm dụng cụ để mở két sắt. Bị cáo H đi qua phía bên hông nhà của ông Đỗ Hoàng M lấy 01 cây xà beng vào cạy phá mở được két sắt và bị cáo Th lấy tài sản trong két sắt. Lấy tài sản xong, bị cáo Th tiếp tục ra trước lộ chửi chị O và bà L một lúc thì cả nhóm lên ô tô về Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đi trình báo vụ việc đến Công an thị trấn Kinh Cùng.

Quá trình điều tra, bị hại Đỗ Tuyết L và chị Nguyễn Thị Kiều O khai tài sản bị mất, bị hủy hoại như sau:

Bà Đỗ Tuyết L khai tài sản trong két sắt bị mất gồm: Tiền Việt Nam 200.000.000 đồng; tiền đô la Mỹ 704 USD; 01 sợi dây chuyền vàng 18K (loại vàng 7,5 tuổi) trọng lượng 03 chỉ 02 phân 04 ly; 02 bản di chúc; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Kiều Thị X (mẹ ruột của bà L); một số tiền Đô la Mỹ và Việt Nam không rõ mệnh giá và số lượng. Đối với tài sản bị hủy hoại: 01 tấm kính thủy tinh dài 01m, ngang 0,5m, loại 05 ly; 01 màn hình máy vi tính hiệu AOC 24 inch kèm theo 01 CPU; 01 máy tính bảng (không rõ hiệu).

Chị Nguyễn Thị Kiều O khai tài sản bị mất gồm: Tiền Việt Nam 20.000.000 đồng; một tai nghe Bluetooth nhãn hiệu Apple (loại Airbods).

Kết quả điều tra bị cáo Đỗ Bích Th và bị cáo Nguyễn Tấn H khai nhận như sau: Bị cáo Th lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Kiều Thị X (mẹ ruột bà L), 03 chai dầu gió xanh và 01 sợi dây chuyền vàng. Ngày 04/9/2022, bị cáo Th đưa sợi dây chuyền vàng cho bị cáo H mang ra tiệm vàng gần chợ Phạm Thế Hiển, bán được số tiền hơn 12.000.000 đồng và mang về đưa cho bị cáo Th.

Đối với số tiền 200.000.000 đồng, 704 USD của bà L; cùng 20.000.000 đồng, 01 tai nghe Bluetooth nhãn hiệu Apple (loại Airbods) của chị O, bị cáo Th và bị cáo H không thừa nhận lấy. Đối với tài sản bị hủy hoại: Bị cáo Th và bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/2023/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 03 chỉ 02 phân 04 ly, loại 18K (7,5 tuổi) trị giá là 11.240.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/2023/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp, kết luận: 01 két sắt hiệu Welko, cao 0,6m, rộng 0,45m trị giá là 1.833.000 đồng; 01 tấm kính thủy tinh dài 1m, ngang 0,5m, loại kính 5 ly, trị giá là 150.000 đồng; 01 màn hình máy vi tính

AOC 24 inch kèm theo thùng CPU của máy vi tính có giá trị là 2.000.000 đồng.
Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 3.983.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được và xử lý như sau:

Nhập kho vật chứng Công an huyện Phụng Hiệp: 01 kết sắt hiệu Welko, cao 0,6m, rộng 0,45m (tình trạng hư hỏng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số kiểu máy SM-A125F/DS, số seri: R58R3287CPH, IML 1: 352884792923576, IMEL 2: 353649452923573; 01 cây xà beng bằng kim loại dài 54cm, thân cây xà beng bằng kim loại láng; 01 quyền sở (tập) màu đen, ký hiệu CK4.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Tuyết L và chị Nguyễn Thị Kiều O yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo Đỗ Bích Th, Nguyễn Tấn H phạm tội Cướp tài sản và tội Hủy hoại tài sản.

Xử phạt bị cáo Đỗ Bích Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản và 09 (chín) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Đỗ Bích Th phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/6/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 03 (ba) năm tù về tội Cướp tài sản và 06 (sáu) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự: Điều 584, 585 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Bích Th, Nguyễn Tấn H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Đỗ Tuyết L số tiền 15.223.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, bị hại Đỗ Tuyết L kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về tài sản và trả lại 02 tờ di chúc, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các bị cáo. Tại phiên tòa bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm:

Kháng cáo của bị hại là đúng quy định của pháp luật, đề nghị xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Bích Th, Nguyễn Tấn H phạm tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 và tội Huỷ hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về tài sản, yêu cầu buộc hoàn trả 02 tờ di chúc, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các bị cáo không thừa nhận có lấy tiền, tài sản, không chiếm giữ 02 tờ di chúc, nhưng bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bị cáo thừa nhận có lấy và đưa ông Đỗ Hoàng M giữ, ông M thừa nhận có giữ, nhưng đang thế chấp vay ngân hàng không giao nộp được, đề nghị không xem xét giải quyết.

Phát biểu bảo vệ quyền lợi hợp pháp: Bị hại yêu cầu buộc các bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng, 704 USD, 01 máy tính bảng và hoàn trả 02 tờ di chúc, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo không thừa nhận có lấy 200.000.000 đồng, 704 USD, 01 máy tính bảng, 02 tờ di chúc.

Phát biểu đối đáp: không.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo: sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo đúng theo quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quyết định của bản án sơ thẩm, không kháng cáo. Xét lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ

sở xác định: ngày 03/9/2022, các bị cáo Đỗ Bích Th, Nguyễn Tấn H thực hiện hành vi cướp tài sản và huỷ hoại tài sản của bị hại tại ấp Hoà Phụng B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Kết luận định giá, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt (cướp) theo định giá là 12.240.000 đồng; tổng giá trị tài sản các bị cáo huỷ hoại theo định giá là 3.983.000 đồng. Với hành vi mà các bị cáo thực hiện như đã nêu cụ thể tại phần nội dung vụ án, bản án sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội Huỷ hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường về tài sản của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: quá trình điều tra bị hại Lan khai, ngoài số tài sản bị chiếm đoạt như bản án sơ thẩm xác định, các bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng, 704 Đô la Mỹ, 01 máy tính bảng hiệu Amazone Fire HD 8, 02 bản di chúc, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị hại Lan. Các bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên toà không thừa nhận chiếm đoạt tiền, tài sản như bị hại nêu. Cơ quan điều tra không chứng minh được các bị cáo có chiếm đoạt tiền, máy tính bảng, 02 tờ di chúc. Tại phiên toà người làm chứng bà Đỗ Hồng Ph khai, có nhìn thấy bị cáo H mở két sắt, thấy trong két sắt có sợi dây chuyền màu vàng, một số giấy tờ không rõ giấy tờ gì, một vài tờ tiền đô không rõ chủng loại, ngoài ra không thấy gì khác. Người làm chứng Đỗ Kim Vĩnh Th tại phiên toà vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai thể hiện tại bl số 23 khai, không trực tiếp thấy ai mở két sắt, không thấy ai lấy tài sản gì trong két sắt. Lời khai của bị hại L cho rằng có bị chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng, 704 Đô la Mỹ, 01 máy tính bảng hiệu Amazone Fire HD 8, 02 bản di chúc chỉ là lời khai duy nhất của bị hại. Không phù hợp với chứng cứ nào khác, nên cấp sơ thẩm không buộc trách nhiệm các bị cáo có chiếm đoạt số tài sản này là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm bị hại cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới có ý nghĩa chứng minh, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về tài sản và hoàn trả 02 tờ di chúc của bị hại.

[4]. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên toà bị cáo Th thừa nhận có lấy, sau khi lấy đã giao cho ông Đỗ Hoàng M giữ. Ông M thừa nhận có giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị cáo Th đưa, nhưng đã thế chấp vay tiền ngân hàng không giao nộp được. Xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị cáo, bị hại khai do bà Kiều Thị X (là mẹ ruột của bị cáo và bị hại) đứng tên. Bà X hiện đã già yếu, không còn nhận thức được sự việc, trước đó bà X đã giao giấy chứng nhận cho bị hại L giữ. Các bị cáo cùng với việc cướp tài sản (vàng) của bị hại, đã chiếm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, là chiếm giữ không có căn cứ pháp luật, nên giấy chứng nhận cũng được xác định là vật chứng trong vụ án

cần phải thu hồi trả lại cho người quản lý như ban đầu. Đáng lẽ ra khi điều tra vụ án, Cơ quan điều tra phải làm rõ ai đang trực tiếp quản lý và thu hồi làm vật chứng để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra không làm rõ và thu hồi là thiếu sót. Tới thời điểm xét xử phúc thẩm ông M không giao nộp, tức là vật chứng không thu giữ được, do đó Toà không có căn cứ xử lý giao trả lại cho bị hại như yêu cầu. Toà chỉ xác định hiện tại ông Đỗ Hoàng M là người đang chiếm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính tên Kiều Thị X như thừa nhận của ông M tại biên bản ghi lời khai, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà. Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về tài sản, yêu cầu hoàn trả 02 tờ di chúc, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại được miễn, do là thân nhân của liệt sỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo ngày 09 tháng 5 năm 2024 của bị hại Đỗ Tuyết L yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về tài sản đối với các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau:

1. Tuyên bố: các bị cáo Đỗ Bích Th, Nguyễn Tấn H phạm tội Cướp tài sản và tội Hủy hoại tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 178; các điều 17, 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 55, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Bích Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản; 09 (chín) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Đỗ Bích Th phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/6/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Thu 45 ngày để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam tính từ ngày 04/9/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 178; các điều 17, 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 55, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 03 (ba) năm tù về tội Cướp tài sản; 06 (sáu) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/6/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo H 45 ngày để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam tính từ ngày 04/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Bích Th, Nguyễn Tấn H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Đỗ Tuyết L số tiền 15.223.000đ (mười lăm triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Đỗ Tuyết L được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 04/9/2024).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.